Vietnamese slang expressions*

SOPHANA Srichampa Institute of Language and Culture for Rural Development

Nowadays, in Vietnam, many people, especially adolescents, often use slang expressions in their daily life. It seems that these slang expressions can convey more vivid and more understandable meanings among the users than the ordinary vocabulary items. Some words denote impolite meanings or actions. Some convey subtle meanings. Some slang expressions are short-lived and are replaced by others which are introduced into the language of the society.

The Vietnamese word for "slang" is "tiếng lóng" /tiə $\eta^5 lo\eta^5$ /. These slang expressions have been collected by me item by item during my stay in Hanoi from December 1997 till February 1998 and total more than 100 items. In this paper all the data will be classified according to the functions and meanings. The English meaning, the example sentence and most of the ordinary word(s) are presented relating to each slang expression. Some words can be used both as slang and as ordinary words with no slang meaning attached to them.

Adverbs: Slang expressions which function as adverbs modify the verbs as in:

1. *ác* /aːk⁵/ "well"

Bạn	choi	ác	thật.			
/ban ⁶	chəj ¹	a:k ⁵	that ^{6/}			
friend	play	well	true			
NP	ÎV Î	AdvP	AdvP			
"You play really well."						

2. ba hoa /ba:1 hwa:1/ "boastful and talkative"

Mày	chi	giối	ba hoa	thôi.		
/mǎj	chi ³	zəj ³	<i>bar¹</i> hwa:1	thoj ¹ /		
you	only	skilled	boastful	only		
NP	AdvP	V	AdvP	AdvP		
"You are only skillful in boasting."						

The ordinary word is hay nói /haj1 noj5/

MON-KHMER STUDIES 30:39-63

^{*}I would like to thank Mr. Trần Đức Đạo who has acted as my informant in providing me these interesting data. My discussions with him have been very useful.

I also would like to thank Dr. Robert Bauer who has edited this and given me many valuable suggestions.

3. bui /buj⁶/ "depraved"

Con	bé	trông	bui	thật.		
/kon ¹	be ⁵	choŋľ	buj ⁶	th ₁ t ⁶ /		
clf	child	look	deprave	real		
NP		v	AdvP	AdvP		
"The child looks really depraved."						

The literary meaning of bui is "dust". It is related to the bad behavior of a person. The ordinary word is không $t \delta t / x cn^1 tot^5 / .$

4. dăt deo /zat⁶ zew⁶/ "bad"

Thằng ôn /than ² on ¹	đó dɔ ⁵	<i>trông</i> chon ¹	dặt dẹo zat ⁶ zɛw ⁶	<i>lắm.</i> lam ⁵ /		
youngster	that	look	bad	very		
NP		V	AdvP	AdvP		
"That young boy looks very bad."						

5. gắt /yat⁵/ "well"

Cậu	chơi	gắt	thế.			
/kʌw ⁶	chəj ¹	yat ⁵	the ⁵ /			
you	play	well	part			
NP	Ϋ́	AdvP	PART			
"You play so well."						

The ordinary words are hay /haj¹/, $t\delta t$ /tot⁵/.

6. ghê tổm /ye¹ təm³/ "disgusting"

Con bé	trông	ghê tổm.				
/kon ¹ be ⁵	chon ^T	ye ¹ təm ³ /				
child	look	disgusting				
NP	V	AdvP				
"The child looks disgusting."						

The ordinary words are nhìn sợ thế /pin²sə⁶ the⁵/, bấn bấn /bʌn³ bʌn³/.

7. ngon /ŋɔn¹/ "good, high quality"

Xe	này	đi	ngon	lắm.
/se ¹	naj ²	di ¹	ŋɔn ¹	lam ⁵ /
car	this	go	easy	very
NP		V	AdvP	AdvP
"This	car is very	good."		

The ordinary word is chất lượng cao /chAt ⁵ lượn⁶ ka:w¹/.

8. như com bữa /nu¹ kəm¹ buə?uə?⁴/ "often"

<i>Nó</i> /nɔ ⁵ he	<i>thay đối</i> thaj ¹ doj ³ change	<i>người</i> ŋwəj ² lover	<i>yêu</i> 7iew ¹	như cơm bữa. pw ¹ kəm ¹ bwə?wə ⁴ / often			
NP	v	NP		AdvP			
"He changes his lovers often."							

The slang expression *nhu com bia* has the literary meaning "like a daily meal" which is the daily behavior. The ordinary word is hay/haj/.

9. nuột /nuət⁶/ "nice, well"

bao nhiêu Cô ta nhìn **nuột** thật chả trách nin² barw¹ niəw¹ ta¹ nuət⁶ th_{At}6 cha:3 /ko¹ chac⁵ reproach for how much she look nice real not NP V AdvP AdvP NEG v Q đàn ông đổ xô vào. do³ so¹ $dan^2 on^{\Gamma}$ va:w²/ male flock into NP V Ρ "She is nice that's why a lot of boys flock to flirt with her."

The ordinary words are gioi $|z \ge j^3|$, tot $|tot^5|$, $de |de^6|$.

10. phot phet /fot6 fet6/ "bad"

Bây	giờ	nó	học hành	<i>phọt phẹt</i> fət ⁶ fɛt ⁶	lắm.
/bʌj1	zə ²	no ⁵	hok ⁶ hap ²	fot ⁶ fet ⁶	lam ⁵ /
now		he	study	bad	very
AdvP		NP	v	AdvP	AdvP
"Now h	e studie	es very b	adly."		

The ordinary word are *nhin ghê* /pin² ye¹/, *trông sợ thế* /choŋ¹ so⁶ the⁵/.

11. tang tựu /taŋ² turw⁶/ "adultery"

Anh	đi	tảng tự u	với	con	nà o	thế?	
/an ¹	di1	tan ² tuw ⁶	vʻəj ⁵	kon ¹	na:w ²	the ⁵ /	
you	go	adultery	with	girl	which	SO	
NP	Ň	AdvP	PP	•		AdvP	
"Did you commit adultery with any girl?"							

"Did you commit adultery with any girl?"

The ordinary word is ngoại tình /ŋwaj⁶ tiŋ²/.

12. trâu /cAw¹/ "violent in playing"

<i>Tao</i> /ta:w ¹ I NP	<i>không</i> xoŋ ¹ not NEG	<i>giám</i> za:m ⁵ dare V	<i>đá</i> da: ⁵ play V	<i>bóng</i> bɔŋ ⁵ football PP	<i>với</i> vəj ⁵ with	<i>bọn</i> bən ⁶ group	<i>nó</i> nɔ ⁵ he	vì vi² because Conj
<i>bọn</i> bon ⁶ group NP	<i>nó</i> nɔ ⁵ he V	<i>đá</i> da: ⁵ kick	<i>trâu</i> chaw ¹ violent AdvP	<i>lắm</i> lam very Adv	5/			
"I do not dare to play football with his group because they play very								

violently."

The ordinary words are thô bạo /tho1 baw6/, thố bi /tho3 bi3/.

13. xông xênh /soŋ1 seŋ1/ "generous"

<i>Thẳng</i> /thaŋ ² he NP "He is ve	cha:1	do ⁵ that	an ¹ tiəw ¹ spend V	xông xênh soŋ ¹ seŋ ¹ generous AdvP	<i>lắm</i> . lam ⁵ / very AdvP
HC IS V	ery gen	cious.			

The ordinary word is thoái mái /thwa:j³ ma:j⁵/.

Verbs: In the following section verbs used in slang expressions have been divided into two groups, (i) stative verbs, and (ii) functive verbs.

i) Stative verbs are verbs which can be preposed by the degree marker such as rát "very", hoi "a little", khá "pretty, rather" and can be postposed by the degree marker such as lám "very", nûa "more".

14. *ấm đầu* /ʌm⁵ dʌw²/ "mad"

Mày	âm	đầu	à?
/maj́2	۸m ⁵	daw2	a:²/
you	mad		Q
NP	V		Q
"Are v	ou mad	1?"	-

The literary meaning of the slang dm ddu is "have a light fever". It is related to the madness. The ordinary word is $ham ham /hAm^1 hAm^1/$.

15. cáo già /ka:w⁵ za:²/ "tricky"

Thôi	đừng	có	tin	nó,	thang cha	ấy	cáo già	lắm.
/tho:j1	duŋ ²	kəs	tin ¹	no ⁵	than ² cha ¹	۸j ⁵	ka:w ⁵ za: ²	lam ⁵ /
stop	not	have	believe	he	guy	that	tricky	very
	NEG		V	NP	ŇĎ		V	AdvP
"Stop. Don't believe him. He is very foxy."								

The literary meaning of cáo già is "old fox".

16. co vòi /kɔ1 vɔj2/, chơn /chən2/", gườm /ɣuuəm2/ "afraid, panic"

<i>Néu</i> /new ⁵ if		<i>lièu chết</i> liəw ² chet ⁵ reckless	bon ⁶	<i>nó</i> ກວ ⁵ they	sẽ se?e ⁴ will	<i>co vòi</i> kɔ ¹ vɔj ² afraid	<i>ngay.</i> ŋaj ¹ / suddenly
Conj	ŇP	V	ŇP	NP	AUX	v	AdvP
"If you are reckless, they will be afraid."							

17. cay đắng /kaj¹ daŋ⁵/ "miserable"

Cuộc	sống	thật	<i>cay đắng.</i> kaj ¹ daŋ ³ /		
/kwək ⁶	son ⁵	th _s t ⁶	kaj ¹ daŋ ³ /		
clf	life	real	miserable		
NP		AdvP	V		
"Life is very miserable."					

The literary meaning of cay d ang is "bitter". The ordinary word is $d au kho'/daw^1 xo^1/$.

18. chanh chua /cap¹ cua¹/"sharp tongued"

<i>Chi</i> /chi ⁶ she	<i>t a</i> ta: ¹	<i>rất</i> rʌt ⁵ very	<i>chanh</i> chan ¹ sharp	<i>chua</i> . chuə ¹ / tongued		
NP		AdvP	V			
"She is very sharp-tongued."						

This slang expression chanh chua means "sour lemon".

19. chát /chart 5/ "expensive"

Giá chát. /za⁵ cha:t⁵/ price expensive NP V "The price is expensive."

The ordinary word is $d t / dat^5 / .$

20. cho chet /cho5 chet5/ "bugger or bastard"

Thẳng ấy /thaŋ² ʌj ⁵	chơ chết	lắm.		
/than ² ¹ j ⁵	cho ⁵ chet ⁵	lam ⁵ /		
he	bugger	very		
NP	V	AdvP		
"That bugger is very snotty."				

The literary meaning is "Dead dog."

21. choáng /chwaŋ⁵/ "be afraid"

<i>Mày</i>	<i>choáng</i>	khống	<i>giám</i>	đi	xe máy	<i>à</i> ?	
/maj ²	chwaŋ ⁵	xoŋ ¹	zarm ⁵	di ¹	se ¹ maj ⁵	a ² /	
you	be afraid	not	dare	go	motorbike	Q	
NP	V	NEG	V	V	NP	Q	
"Do you not dare to go by motorbike?"							

The ordinary word is $sq/sa^6/$.

22. chùn /chun²/ "panic"

Mày	lại	chùn	à?		
/maj ²	laj ⁶	chun ²	a:2/		
you	again	panic	Q		
NP	AdvP	V	Q		
"You are panicked again, aren't you?"					

23. de cu /ze¹ ku⁶/ "lustful"

Thang cha /than ⁵ cha ¹	∙aý ∧j ⁵	<i>dê cụ</i> ze ¹ ku ⁶	<i>thật.</i> th∧t ⁶ /
youngster	•	lustful	real
NP		V	AdvP
"He is really l	ustful."	•	

The literary meaning of this slang is "old goat" which is related to the lustful behavior.

24. dông dài /zoŋ¹ za:j²/ "waste time"

Khống		dông	dài	như	vậy. vaj ⁶ /
/xoŋ ¹ Č	nen ¹	zoŋT	za:j ²	րա ¹	vnj ⁶ /
not	should	waste	time	like	that
NEG	AUX	V		AdvP	NP
"(You) should not waste time like that."					

25. đã /da?a4/ "wonderful, good"

<i>Thức</i> /thuk ⁵	<i>ă n</i> an ¹	này naj ²	<i>d</i> ã da?a ⁴	<i>thật.</i> thʌt ⁶ /	
food		this	good	true	
NP			Ň	AdvP	
"This food is very good."					

The ordinary word is tot $/tot^5/$.

26. đĩ thõa /di?i4 thwa?a4/ "lustful"

<i>Ông ấy</i> /oŋ ¹ ʌj ⁵	già za: ²	rời zoj ²	mà ma: ²	<i>đĩ thốa.</i> di?i ⁴ thwa?a ⁴ /	
he	old	already	but	lustful	
NP	V	AdvP	Conj	V	
"He is already old but lustful."					

27. đinh /dip1/ "difficult"

Bài	toán	này	đinh	lắm.
/baj ²	twan ⁵	naj ²	din ¹	lam ⁵ /
lesson	math	this	difficult	very
NP			V	AdvP
"This m				

28. ghê /ye¹/ "intelligent"

Nó	ghê	lắm.	Khống	bip	được	nó	đâu.
/nɔ5	ye ¹	lam ⁵	xoŋ ¹	bip ⁶	dwək ⁶	no ⁵	daw1/
he	intelligent	very	not	cheat	able	he	part
NP	v	AdvP	NEG	V	PostV	NP	PART
"He is intelligent. (You) can't cheat him."							

The ordinary word is thông minh /thon 1 min 1/.

29. gio hoi /zə3 həj1/ "cracked"

<i>Con đó</i> /kɔn ¹ dɔ ⁵	<i>bi</i> bi ⁶	<i>giơ hơi.'</i> zə ³ həj ¹ /			
chick	suffer	cracked			
NP	AUX	v			
"He is cracked."					

The ordinary word is $h\hat{a}m h\hat{a}m /h_{\rm A}m^1 h_{\rm A}m^1/$.

30. hãm tài /ha?am4 ta:j2/ "unlucky"

<i>Hôm nay</i> /hom ¹ naj ¹ today AdvP	gặp gap ⁶ meet V	<i>con</i> kon ¹ she NP	<i>be afy</i> bε ⁵ ^j ⁵	<i>hấm tải</i> ha?am ⁴ ta:j ² unlucky V	<i>lam.</i> lam ⁵ / very AdvP	
"Meet her today is very unlucky."						

The ordinary word is không may /xoŋ¹ maj¹/.

31. het dan /het5 dam6/"short of money"

Vào	nhà hàng	ăn	toï	đi.		
/va:w ²	par ² harg ²	an ¹	toj ⁵	di1/		
enter	restaurant	eat	dinner	go		
V	NP	VP		ĬMP		
"Have dinner in the restaurant."						

- Đang	het	đạn.			
/dam ¹	het ⁵	da:n ⁶ /			
prog	finish	money			
AUX	VP	-			
"I am short of money."					

32. hóc búa /hok⁵ bwə⁵/ "difficult"

Bài thi	hớc bứa	quá.			
/ba:j ² thi ¹	hok ⁵ bwə ⁵	kwa:5/			
examination	difficult	very			
NP	V	AdvP			
"The examination is very difficult."					

The ordinary word is $kh \sigma /x \sigma^5/$.

33. hong hach /hon⁵ hac⁵/ "bossy"

Cho /chɔ ¹ give	nố nɔ ⁵ he	<i>một</i> mot ⁶ one	<i>trận,</i> ch∧n ⁶ match	<i>no</i> ´ nɔ ⁵ he	<i>quá</i> kwa: ⁵ verv	hống hách. hoŋ ⁵ hac ⁵ / bossy
Ň	NP	NP		NP	AdvP	v
"Give him one match. He is very bossy."						

The ordinary word is $c\hat{a}y quy \hat{c}n / k_{\Lambda}j^6 kwi \frac{3}{2}n^2/$.

34. hời /həj²/ "profitable"

<i>Làm</i> /lam²	<i>việc</i> viək ⁶	<i>cho</i> chɔ¹	<i>anh ta</i> an ¹ ta:1	rất zлt ⁵	hời . həj ² /
do	work	for	he	very	profitable
V	NP	PP		AdvP	V
"Worki	ng for hir	n is verv	profitable	**	

Working for him is very profitable.

The ordinary word is *loi* /loj⁶/.

35. khủ khuẩm /xu² xwam²/ "terrible"

<i>Đời</i> /dəj ² life	no´ nɔ ⁵ he	<i>cu</i> kw ⁵ part	khủ khuẩm xu ² xwam ² terrible	the ⁵ so	<i>đáy.</i> d∧j ⁵ / part
NP		PART	V	AdvP	PART
"Life is so terrible."					

The ordinary word is $kh\sigma'/x\sigma^3/$.

36. ki bo /ki1 bo1/ "stingy"

<i>Thẳng cha</i> /thaŋ ² cha: ¹	này nay ²	ki bo ki ¹ bo ¹	<i>lắm.</i> lam ⁵ /	
guy	this	stingy	very	
ŇP		V	AdvP	
"He is very sti	ingy."			

The ordinary word is ket xi /ket⁶ si³/.

37. lém /lem⁵/ "intelligent (in speaking)"

Thang bé /than ² be ⁵	<i>ít</i> it ⁵	tuoî tuəj ³	<i>nհưng</i> րաղ ¹	<i>lém</i> lem ⁵	<i>lắm.</i> 1am ⁵ /
boy	little	age	but	intelligent	very
NĎ	AdvP	ŇP	Conj	v	AdvP
"The boy is young but (he is) very intelligent."					

The ordinary word is khéo mồm /xew⁵ mom²/.

38. lua /lua⁶/ "well"

Mày	la'i	xe	rất	lua.
/maj ²	laj ⁵	se ¹	zat ⁵	lua ⁶ /
you	drive	car	very	well
NP	V	NP	AdvP	V
"You d	rive a car	verv we	ll." É	

The ordinary words are khéo /xew⁵/, giói /zɔj³/.

39. ma cô /ma1 ko1/ "tricky"

<i>Thắng cha</i> /thaŋ ² cha ¹	macó	lấm.
/than ² cha ¹	ma ¹ ko ¹	lam ⁵ /
man	tricky	very
NP	V	AdvP
"He is very tric	cky."	

40. máu /maw⁵/ "sexy"

Con bé	mau	lắm,	tán	luốn	đi.	
/kən ¹ be ⁵	maw ⁵	lam ⁵	tan ⁵	luən ⁶	di1/	
she	sexy	very	court	immediately	part	
NP	V	AdvP	v	AdvP	PART	
"She is very sexy. Court (her) immediately."						

The ordinary word is khiêu dâm /xiəw¹ z_Am¹/.

41. máť cháť /mAt⁵ chAt⁵/ "degenerated"

Nơ /nɔ ⁵	<i>dao này</i> za:w ⁶ naj ²	<i>mat chat</i> mʌt ⁵ chʌt ⁵	<i>lắm</i> . lam ⁵ /	
he	nowadays	degenerate	very	
NP	AdvP	v	AdvP	
"Nowadays he has become very degenerate."				

The ordinary word is $tr \sigma' n \hat{e} n x \hat{a} u / ch \partial^3 n en^1 s A w^5 / .$

42. mĩ mãn /mi?i4 ma?an4/ "great or wonderful"

Kết quả	đặt	được	thật	mĩ mãn.
/ket ⁵ kwa: ³	dat ⁶	dwək ⁶	th _A t ⁶	mi?i ⁴ ma?an ⁴ /
result	place	able	real	great
NP	V	PostV	AdvP	V
"The obtained	l result is	wonderful.'	,	

The ordinary word is tuyet /twiat6/.

43. qui quyét /kwi³ kwiət⁶/ "dishonest, deceitful"

Cô gái	đó	<i>qui quyệt</i> kwi ³ kwiət ⁶	lắm.		
Cô gái /ko ¹ γaj ⁵	do ⁵	kwi ³ kwiət ⁶	lam ⁵ /		
girl	that	dishonest	very		
ŇP		V	AdvP		
"That girl is very dishonest."					

The ordinary word is $l\mu a$ /lwə⁶/.

44. ranh ma /zan¹ ma:¹/ "tricky"

Con bé	ranh ma	ไส้ท					
/kon ¹ be ⁵	zan ¹ ma: ¹	lam ⁵	xoŋ ¹	sarw ¹	lwə2	dwək ⁶	nɔ5/
child	tricky	very	not	why	deceive	able	he
NP	v	AdvP	NEG	0	v	PostV	NP
"She is too tricky to be cheated."							

The ordinary word is *khôn ngoan* /xon¹ ŋwam¹/.

45. *son* /sɔn¹/ "lucky"

Số	cậu	son	thế	tán	cô	nào	cũng	đố.
/so ⁵	knw ⁶	son ¹	the ⁵	tan ⁵	ko ¹	na:w ²	ku?uŋ4	do ³ /
fate	you	lucky	SO	flirt	girl	which	also	shoot
NP	ŇP	v	AdvP	V	ŇP	RelP	AdvP	V
"You have a lucky fate, so you are able to flirt with every girl."								

The ordinary word is $may/maj^{1}/.$

46. tá điền /ta5 diən2/ "hick"

Tao	ăn mặc		nà y	nhìn	có_	tá điền	không?
/ta:w ¹	an ¹ mak ⁶	the ⁵	naj ²	nin ²	kɔ ⁵	ta ⁵ diən ²	xoŋ¹/¯
I	dress	like	this	look		hick	Q
NP	V	AdvP	NP	V	Q .	v	Q
"When	I dress like th	uis, do I l	look like	a rural j	person?"		-

The ordinary words are quê mùa /kwe¹ mwo²/, nông thôn /non¹ thon¹/.

47. tinh tướng /tip1 tuoŋ5/, vi tính /vi1 tip5/ "vain"

Mày	tinh tướng	thế.
/maj́2	tip ¹ twəŋ ⁵⁵	the ⁵ /
you	vainful	SO
ŇP	V	AdvP
"You ar	e so vain."	

48. xương (xấu) /suoŋ¹ (sʌw³)/ "difficult"

Bài tập	nà y	xương(xấu)	lắm.
/ba:j ² tAp ⁶	naj ²	swəŋ ^r sʌw ³	lam ⁵ /
lesson	this	difficult	very
NP		V	AdvP
"This lesson	is very o	lifficult."	

ii) Functive verbs are verbs which denote activities.

49. \breve{an} /an¹/ "win or solve"

Bài	toán	này	khó	lắm
/baj ² lesson NP	twan ⁵ mathematics	naj ² this	xə ⁵ difficult V	lam ⁵ very AdvP

<i>mày</i>	<i>có</i>	<i>ăn</i>	<i>được</i>	<i>không?</i>
maj ²	kɔ ⁵	an ¹	dwək ⁶	xon ¹ /
you	~	solve	be able	Q
NP	Q	V	PostV	Q
"This m	nathema	tics exercis	e is difficul	t, are you able to solve it?"

The literary meaning of \breve{an} is "to eat". The ordinary word is $lam / lam^2/$, giải $quyết / zaij^3 kwiət^5/$.

50. bám càng /bam⁵ kaŋ²/ "to accompany"

<i>Ði</i> /di ¹	<i>đâu</i> daw ¹	<i>đấy?</i> daj ⁵	Cho cho ¹	<i>to</i> ⁵ tə ⁵	<i>bám càng</i> barm ⁵ karŋ ²	<i>với.</i> vəj ⁵ /	
go	where	part	give	Ι	be accompany for	with	
Ň	NP	Part	Ň	NP	v	Р	
"Where are (you) going? Let me accompany you "							

Where are (you) going? Let me accompany you."

The ordinary word is *di cùng* /di¹ kuŋ²/ "go together".

51. biến /biən⁵/ "clear off, to tell someone to go away"

Mày	biến	đi.
/maj ²	biən ⁵	di1/
you	piss off	part
NP	V .	part
"Go awa	ıy."	•

The ordinary word is *di* /di¹ di¹/.

52. *bip* /bip⁶/ "tricky"

Thẳng	áy.	tài	bip	người	khác.
/thay5	۸j ⁵	ta:j ²	bip ⁶	ŋພəj²	xa:k ⁵ /
guy	this	talent	tricky	person	other
ŇP		v	V	NP	
(PT1 :	4-1	ad in shase	in a straw		

'This guy is talented in cheating other people.'

The ordinary word is $lica /lua^2/.$

53. bùng /buŋ²/ "not pay a debt"

<i>Tao</i>	<i>không</i>	<i>cho</i>	<i>vay</i>	<i>đâu,</i>	<i>mày</i>	<i>ha y</i> .
/ta:w ¹	xoŋ ¹	chɔ ¹	vaj ¹	d∧w ¹	maj ²	haj ¹
I	not	for	lend	part	you	frequently
NP	NEG	P	V	Part	NP	AdvP
<i>bùng</i> buŋ ² not pay V	the debt	<i>lắm</i> . lam ⁵ / very AdvP				

"I do not lend (you money), because you frequently do not repay the debt."

54. cà đếu /ka:2 dew3/ "irritate"

<i>Mà y</i> /maj²	<i>muốn</i> muən ⁵	<i>cà đếu</i> ka: ² dew ³	<i>tao</i> tarw ¹	<i>à ?</i> a:²/
you	want	irretate	Ι	Q
ŇP	V	V	NP	Ò
"Do you	want to irrit	ate me?"		•

The ordinary meaning is *choc tuc* / cok^6 tuk⁵/.

55. cày /kaj²/ "to save money"

Độ	này	anh ấy	cày	nhiều	quá.
/do ⁶	naj ²	an ¹ ^j ⁵	kaj ²	ກiວw ²	kwa:5/
period	this	he	save	a lot	many
ĀdvP		NP	V	AdvP	•
"This pe	riod he sa	ves a lot of n	ioney"		

56. chay làng /chay⁶ lam²/ "not pay a debt"

Không	cho	mày	vay	đâu,	mày	luôn	chạy	làng.
/xoŋ ¹ ັ	ch51	maj ²	vaji	daw ¹		luən ¹		larg ² /
not	give	you	lend	part	you	always	avoid	paying a debt
NEG	V	NP	V	Part	NP	AdvŘ	V	
"(I) do not lend (you some money), you always avoid paying a debt."								

The literary meaning of the slang *chay làng* is "run (around) the village". It means that the borrower escapes from paying money back by running around the village.

57. chăn dất /chan¹ zat⁵/ "A pimp guards the prostitutes in order to earn money."

Con ấy	<i>bi</i> bi ⁶	thẳng ấy than ² ʌj ⁵	chăn đất.		
/kon ¹ _{^j5}	bi ⁶	thay ² _{Aj} 5	chan ¹ zat ⁵ /		
she	suffer	man	guard		
NP	AUX	NP	Ň.		
"She is being controlled by that fellow."					

The literary meaning of this slang expression is "tend" but when it is related to the pimp, it conveys a violent guarding. The ordinary meaning is $t\hat{u} \hat{b}\hat{a} / tu^5 ba^2/$.

58. chác táng /cha:k⁵ ta:ŋ⁵/ "depraved, degenerate"

Con ấy	chác táng_	lắm.			
/kɔn ¹ ʌj ⁵	cha:k ⁵ ta:ŋ ⁵	lam ⁵ /			
she	depraved	very			
NP	V	AdvP			
"She is very depraved."					

The ordinary word is $\check{a}n \ choi$ /an¹ choj¹/.

59. cua /kuuə1/ "to flirt"

<i>Mà y</i> /maj ² you	<i>có</i> kə ⁵	<i>cuta</i> kwə ¹ flirt	<i>được</i> duiək ⁶ able	<i>con</i> kən ¹ chick	<i>đó</i> dɔ ⁵ that	<i>không?</i> xoŋ ¹ /	
NP	0	V	PostV	NP	u uu	ŏ	
"Are you able to flirt with that girl?"							

The ordinary word is $t dn / \tan^5/$.

60. cho đi tầu bay giấy /cho1 di1 tAw2 baj1 zAj5/ "to flatter"

<i>Đừng</i> /duŋ ²	<i>cho</i> cho ¹	<i>tôi</i> toj ¹	<i>đi tầu bay giấy.</i> di ¹ tʌw ² baj ¹ zʌj ⁵ /
not	give	I	flatter
NEG	V	NP	V
"Don't f	latter me	T 1	•

The ordinary word is ninh /nin?6/

61. chém /chem⁵/ "rip off, charge too high a price for something"

<i>Bây giờ</i> /bʌj ¹ zə ² now AdvP	<i>mua</i> muə ¹ buy V	<i>bán</i> bam ⁵ sell V	fa:j ³	mak ⁶ ka ³ bargain	<i>cấn</i> kʌn ³ careful AdvP	<i>thận</i> th∧n ⁶ if not	<i>chứ</i> chư ⁵ gang Conj	<i>bọn</i> bən ⁶ it NP	<i>ກó</i> ກວ ⁵
chém	kinh		lắm.						
chem ⁵	kin ¹		lam ⁵ /						
rip off	fright	en	very						
V	AdvP		AdvF						
"Now (yo	u) hav	e to ba	rgain c	carefully w	hen (you	ı) buy (things),	, if not	they
will over o	harge	you ve	ry frigl	ntfully."					

The ordinary word is *dòi giá cao* /dɔj² za⁵ ka:w¹/.

62. chuồn /chuən²/ "return, come back"

Thôi	tôi	chuồn	đây.
/thoj 1	toj1	chuən ²	<i>đây.</i> d∧j¹/
be over	I	come back	here
V	NP	V	AdvP
"It's over	. I will co	me back here."	

The ordinary word is *di về* /di¹ ve²/.

63. choi bôp /chaj¹ bap⁵/, đánh bốp /dap⁵ bap⁵/ "to have sex with prostitute"

<i>Chơi bớp</i> /chəj ¹ bəp ⁵	nguy ŋuj ¹	<i>hiếm lắm</i> . hiəm ³ lam ⁵ /
have sex with prostitute	dangerous	very
v	v	AdvP
"Having sex with a prosti	tute is very dang	erous."

64. đào của /da:w² kuə³ / "to gain property"

Nó yêu /nɔ⁵ ʔiəw¹ gì đâu mục đích của nó là đào cúa. zi² kuə³ daw¹ muk⁶ dic⁵ $no^5 lar^2 darw^2$ kua³/ love he what Part purpose of he dig be property NP V NP Part NP NP "He doesn't love her. His purpose is to gain her property."

65. đi nặng /di¹ naŋ⁶/ "go to toilet"

<i>Minh</i> /mip ²	đi di ¹	<i>nặng</i> naŋ ⁶	<i>ròi.</i> zoj²/
I	go V	heavy	already
NP	•	•	AdvP
"I alread	y went t	o the toilet.	**

The ordinary word is *di vệ sinh* /di¹ ve⁶ sin¹/.

66. điềm đạm /diam² dam⁶/ "sober"

<i>Tôi</i> /toj ¹	<i>thích</i> thic ⁵	<i>người</i> ŋɯəj²	<i>điệm đạm.</i> diəm ² dam ⁶ /						
I	like	person	sober						
V	NP	ŇР							
"I like	"I like a sober person."								

67. đú (đớn) /du⁵ dən⁵/ "flirting"

Thôi	tôi	xin	cô '	đừng	có	đúđơn	ทเโล.				
/thoj ¹	toj ¹	sin ¹	ko ¹	duŋ ²	ko ⁵	du ⁵ dən ⁵	nເມວ?ເມວ ⁴ /				
be over	I	ask	you	not	have	flirting	more				
V	NP	V	ŇP	NEG	V	V	AdvP				
"It's over	"It's over. I ask you not to flirt more."										

68. đư /dut5/ "fail"

<i>Hôm</i> /hom ¹ day AdvP	đi di ¹ go V	<i>thì</i> thi ² then Conj	<i>mình</i> miŋ ² I NP	<i>không</i> xoŋ ¹ not NEG		<i>được</i> dwək ⁶ able PostV	<i>bài,</i> baj ² lesson NP	<i>chắc</i> chak ⁵ sure V	<i>là</i> lar ² that Conj	
đượ dut ⁵		hối. hoj ¹ /								
fail	b	e over		,						
V	v	1		-						
"I had a	"I had an examination, but I couldn't do it. I may fail."									

The literary meaning of *dut* "break, cut off". The ordinary word is *that bai* /thAt⁵ ba:j⁶/.

69. đến Tết tây /den⁵ tet⁵ t_{Aj}¹/ "in vain"

Chờ	nó	thì	có	mà	đến	Tết	<i>tây</i> . taj ¹ /
/chə ²	no ⁵	thi ²	ko ⁵	mar ²	den ⁵	tet ⁵	tʌj¹/
wait	he	then	have	which	result	is in	vain
V	NP	Conj	V	Conj	V		
"It is in	vain to	wait for h	im ."	•			

The literary meaning of the slang den Tet tay "reach New Year Day of Westerners." because in Vietnam, the Vietnamese do not celebrate on the first of January. New Year Day is "Tet". The ordinary phrase is *không bao giờ xáy ra* /xoŋ¹ ba:w¹ ziə² saj³ za¹/.

70. gan li /yam¹ li²/ "wrongly persistent"

u ra	bé	quá	gan N.
/dwə ⁵	be ⁵	ƙwa:5	$yam^1 li^2/$
child	too	wrongly	-
NP		AdvP	V
"The ch	uild is w	rongly persis	stent."

71. gat hái /yat? 6 ha:j⁵/ "to achieve, get some profit"

<i>Chơi</i> /chəj ¹ play	<i>với</i> vəj ⁵ with	<i>nó</i> nɔ ⁵ he	<i>mày</i> maj ² I	<i>gặt hái</i> Yat ⁶ ha:j ⁵ achieve	<i>được</i> durək ⁶ able	gì zi ² what	<i>không?</i> xoŋ ¹ / not			
V V	D	D	NP	V	PostV	NP	NEG			
v	r	r	111	v	POSLV	IN F	NEU			
"Can yo	"Can you get anything by being her friend?"									

The ordinary word is kiếm được /kiam⁵ duak⁶/.

72. han hoc /han2 hok6/ "burst into angry words"

Sao	anh	hay	hẳn học	thể.			
/sa:w ¹	an ¹	haj ¹	han ² hok ⁶	the ⁵ /			
why	you	often	burst	SO			
AdvP	ŇP	AdvP	V	AdvP			
"Why do you often burst into angry words?"							

The ordinary word is quát tháo /kwa:t⁵ tha:w⁵/.

73. huou vuon /huw¹ vuon⁶/ "tell a lie"

Mày	toàn	có	hươu vượn	thôi.						
/maj ²	twam ²	ko ⁵	huw ¹ vuən ⁶	thoj ¹ /						
you	always	have	a lie telling	be over						
NP	AdvĎ	v	NP	PART						
"You al	"You always tell a lie."									

The ordinary word is nói dối /nɔj⁵ zoj⁵/.

74. hét hoi /het5 haj1/ "tired, difficult, have a problem"

<i>Tói</i> /toj ⁵	<i>nay</i> naj ¹	<i>mà</i> ma ²	<i>không</i> xoŋ ¹	xong soŋ ¹	thì thi ²		<i>đáy.</i> dʌj ⁵ /	
evening	this	which	not	finish	then	tired	part	
AdvP		Conj	NEG	V	Conj	v	PART	
"If it is not finished this evening, I will have a problem."								

The ordinary words are mêt /met⁶/, khó khăn /xo⁵ xan¹/.

75. kênh kiệu /kep1 kiəw⁶/ "conceit"

Xấu	như	ma	mà	cũng	kênh kiệu.			
/saw ⁵	րա ¹	mar ¹	ma:2	ku?uŋ4	ken ¹ kiəw ⁶ /			
ugly	like	ghost	but	also	conceit			
V	AdvP	ŇP	Conj	AdvP	V			
"(She is) ugly like a ghost but also conceited."								

76. kênh kiệu /ken¹ kiəw⁶/ "to look down upon somebody"

<i>Anh ấy</i> /aŋ ¹ ʌj ⁵	<i>luôn luôn</i> luən ¹ luən ¹	<i>kênh kiệu</i> kẹn ¹ kiəw ⁶	<i>người ta.</i> ŋwəj ² ta: ¹ /				
he	always	look down upon	people				
NP	AdvĎ	v	NP				
"He always looks down upon people."							

The ordinary word is kiêu /kiaw/.

77. ké /kɛ/ "get help from someone"

/toj1		<i>ké</i> ke ⁵ get a help	<i>ôtô</i> oto ¹ car	kuə ³	knw ⁶	ko ⁵	<i>được</i> duiək ⁶ be able	xoŋ¹/¯
I NP	V	V	NP	PP	Q	V	Q	•
"Can I	l go by	y your car?"						

The ordinary word is $nh\partial / p_2^2/$.

78. khốn nạn /xon⁵ nan⁶/ "naughty, bad, something bad"

Mày	khốn nạn	lắm.					
/maj ²	xon ⁵ nan ⁶	lam ⁵ /					
you	naughty	very					
NP	V	AdvP					
"You are very naughty."							

The ordinary word is *không tốt* $xon^1 tot^5/$.

79. bấn tiền /bAn⁵ tiən²/ "short of money"

Tao	bấn	tiền	quá!
/ta:w ¹	bлп ⁵	tiən ²	kwa:5/
Ι	short of	money	very
NP	V	•	AdvP
"I am ve	ry short of m	oney."	

The ordinary word is can tien /kan⁶ tien²/.

80. kích bác /kic⁵ ba:k⁵/ "to tease or taunt somebody"

Thẳng ấy /than² ʌj ⁵	<i>chi</i> chi ³	giói zəj ³	<i>khoán</i> xwa:n ³	<i>kích bác</i> kic ⁵ ba:k ⁵	<i>thôi.</i> thoj ¹ /			
he	only	skillful	irritating	taunt	part			
NP	AdvP	V	v	V	PART			
"He is very good at irritating at others."								

The ordinary word is choc túc /chok⁶ tuk⁵/.

81. *liu tiu* /liw¹ tiw¹/ 'merry"

Bác	uống	mấy	cốc	mà	nhìn	liu tiu	thế.			
/baːk ⁵	uəŋ ⁵	maj ⁵	kok ⁵	ma:2	pin ²	liw ¹ tiw ¹	the ⁵ /			
uncle	drink	how many	glass	which	look	merry	so			
NP	V	AdvP	ŇР	Conj	V	AdvŘ	Advl			
"How n	"How many glasses did you drink to make you look so merry?"									

The ordinary word is hoi chénh choáng /haj1 chen5 chwan5/.

82. *luon* /luon⁶/ "go for a walk"

<i>Chúng</i> /chuŋ ⁵	<i>mình</i> mip ²	<i>lượn</i> lưən ⁶	<i>đi.</i> di ¹ /
we	-	glide	part
NP		Ň	PART
"Let's go	for a walk	" ·	

83. máu /maw⁵/ "very interested in doing something"

<i>Tôi</i> /toj ¹	<i>không</i> xoŋ ¹	<i>máu</i> maw ⁵	<i>chơi</i> chəj ¹	<i>bóng</i> boŋ ⁵	<i>bàn</i> bam²	<i>lắm</i> . 1am ⁵ /		
I	not	too interested in	play	table	tennis	very		
NP	NEG	V	Ϋ́	NP		AdvP		
"I am not too interested in playing table tennis much."								

The ordinary word is *thich* /thic⁵/.

84. nát rượu /natt⁵ zuəw⁶/ "drunkard"

Thẳng cha	nát rượu	đấy	đừng	lấy	nó.		
/than ² char ¹	na:t ⁵ zwəw ⁶	daj ⁵	duŋ ²	laj ⁵	nɔ5/		
he	sot	part	not	take	he		
NP	V	PART	NEG	V	NP		
"He is a sot. Do not marry him."							

The ordinary word is say rugu /saj1 zuww6/.

85. $ng\hat{a}m/\eta_{A}m^{1}/$ "delay to process something"

<i>Những</i> /րա?աŋ ⁴ Pl Pl		<i>mà</i> mar ² which Conj		<i>yêu cầu</i> ?iəw ¹ kʌw ² request V	<i>thì</i> thi ² which Conj	<i>ông hiệu trường</i> oŋ ¹ hiəw ⁶ chuəŋ ³ / boss NP
	on ² ŋʌi be V	lazy to p nich I ha	roces	<i>ở đó.</i> ə ³ dɔ ⁵ / s over ther AdvP quested the b		take care of, are still

The literary meaning of ngâm is "to soak".

86. *phê* /fe¹/, *xin* /sin³/ "drunk"

Ôi	anh	lại	phê/xin	rði.			
/oj1	an ¹	laj ⁶	fe ¹ sin ³	zoj²/			
Inj	you	again	drunk	already			
Inj	ŇP	AdvP	V	AdvP			
Inj NP AdvP V AdvP "Oh! You are drunk again."							

87. so khanh /so³ xap¹/ "ladykiller"

<i>Đừng</i> /duŋ ² not NEG	<i>tin</i> tin bel V	<i>nó,</i> nɔ ⁵ he NP	<i>thẳn</i> thaŋ ² he NP	^P ∧j ⁵ sə	a <i>khan</i> 3 _{xan} 1 dy kille	lam	5 1
bao nhiêt ba:w ¹ niər how many AdvP "Don't be sexually a	w ¹ /		<i>chết</i> chet ⁵ die V is very	v) vi ² because Conj attractive,	nó nɔ ⁵ he NP becaus	<i>rồi</i> zoj ² already AdvP e so man	<i>đấy.</i> dʌj ⁵ / part PART y girls are

88. sát gái /satt⁵ ya:j⁵/ "attractive man"

Thẳng chạ	này	sátgái	thật.			
/than ⁵ char ¹	naj ²	sart ⁵ yarj ⁵	that ⁶ /			
guy	this	lady killer	real			
ŇP		V	AdvP			
"This guy is an attractive man."						

- - -

The ordinary word is *duyên* /zwiən¹/.

89. té /tɛ⁵/ "go back"

Hôm qua	mày	té	lúc nào?			
/hom ¹ kwa ¹	maj2	te ⁵	luk ⁵ na:w ² /.			
yesterday	you	go back	when			
AdvP	ŇP	Ň	AdvP			
"When did you go back yesterday?"						

The ordinary word is $v \tilde{e} / v e^2 / .$

90. vâm /vʌm¹/ "firm"

Anh ấy /an ¹ ʌi ⁵	<i>tập luyện</i> tʌp ⁶ lwiən ⁶	<i>nhiều</i> niəw ²	<i>nên</i> nen ¹	<i>nhìn</i> nin ²	anh ấy an ¹ si ⁵	<i>rất</i> zat ⁵	<i>vâm.</i> vʌm ¹ /
he	drill	much	SO		he	very	firm
NP	V	AdvP	Coni	V	NP	AdvP	V
"He has practiced so much, he looks very firm."							

The ordinary word is *chac* /chak⁵/.

91. tàu nhanh /taw² pap¹/ "buy a prostitute for a short time"

Tàu nhanh	bao	nhiêu?
/taw ² nan ¹	ba:w ¹	/ niəw ¹ /
train slow	how	much
NP	V	0
"How much fo	r a short tir	ne?"

The literary meaning of tàu nhanh is "an express train".

92. tàu chậm /taw² ch_Am⁶/ "buy a prostitute for a long time"

The literary meaning of tàu chậm is "a slow train".

93. ve vuon /ve² vuon²/ "to be dismissed"

<i>Trước kia</i> /chuək ⁵ kiə ¹	no ⁵	la:2	za:m ⁵ dok ⁵	ກແຫ ¹ ັ	bi ⁶	ve ² vuən ²	
before	he	be	director	but	suffer	dismiss	already
AdvP	NP		NP	Conj			AdvP
"Before he was a director, but now (he) has been dismissed."							

The literary meaning of the slang $v \hat{e} v u \partial n$ is "return to the garden". The ordinary word is $du \partial i c \delta / du = j^2 k o^3 / du$.

94. xong phim /sɔŋ¹ fim¹/ "finish, be over"

Quan hệ /kwam ¹ he? ⁶ relationship NP "How is your re	<i>cúa</i> kuə ³ of PP	<i>mày</i> maj ² you Q	<i>với</i> vəj ⁵ with	nó no ⁵ she	<i>the⁵ nào?</i> the ⁵ na:w ² / how
110 11 13 your N	oranononon	P munic			

- Xong	phim.
/sɔŋ ¹	fim ¹ /
finish	film
v	Ν
"(It) is fir	nished."

The ordinary word is $xong /son^{1}/.$

Slang expressions denoting people take the forms of nouns and noun phrases, as follows:

95. bà $x\tilde{a}$ /ba:² sa?a⁴/ "wife"

Bà xã /ba: ² sa?a ⁴ wife		min ²	<i>thích</i> thic ⁵ like	<i>làm</i> la:m² do	<i>dom</i> dom ¹ a kind of preserved fish	<i>lắm.</i> lam ⁵ / very	
NP			V	V	NP	AdvF	
"My wife likes to cook this preserved fish very much."							

The ordinary word is $v \phi / v \partial^6 /$.

96. bo /bo2/ "sweetheart, lover"

Dạo này	bð	tơ	đang	đi	vắng.			
/za:w ⁶ naj ²	bo ²	tə ⁵	dang ^r	di ¹	vaŋ ⁵ /			
this time	lover	Ι	prog	be	away			
AdvP	NP		ĂUX	V	-			
"Now my lover has gone away."								

The word $b\dot{\sigma}$ in the Southern dialect means "friend". When it is used as slang expression, the meaning is changed from the original. The lover refers to someone who has already gotten married but is engaging in a relationship with another man or woman.

97. bop /bap⁵/ "whore"

Con /kɔn ¹	<i>b∕ip</i> bəp⁵	áy ∧j ⁵	<i>trông</i> chon ^I	<i>tanh tưới.</i> tan ¹ tuəj ³ /
clf	whore	that	look	fishy
NP			V	AdvP
"That n	rostitute loc	ks terrihl	e"	

"That prostitute looks terrible.

98. ca ve /ka1 ve1/ "whore"

Nó	làm 👘	ca ve.
/nɔ5	la:m ²	ka:1 ve1/
she	do	whore
NP	V	NP
"She is	s a prostitut	e."

The ordinary word is gai diem / $\gamma_{a:j}^5$ diem⁵/.

99. bò lac /bo² la:k⁶/ "A rural girl comes to city so she is very silly"

<i>Những</i> /րա?աղ ⁴ pl NP	con kən ¹ clf	bð bo ² rural	<i>lac</i> la:k ⁶ girl	dế ze?e ⁴ easy AdvP	<i>bi</i> bi ⁶ suffer AUX	<i>lira.</i> luə²/ deceive V
"These ru	ral girls a	are easy d	eceived."			

The literary meaning of the slang is "The cow loses the way". The ordinary word is gai qué /yaij⁵ kwe¹/.

100. bà già /ba:² za:²/ "mother"

Bà già	cấu	làm	gì?
/ba ^{:2} za: ²	knw ⁶	la:m ²	zi²/
mother	you	do	what
NP	•	V	0
"What is yo	ur mother	doing?"	

The literary meaning of bà già is "old lady". The ordinary word is me /me⁶/.

101. con $ay /k n^1 \Lambda j^5 /$ "chick" (woman)

Conay	trống	ăn chơi	lắm.
/kɔn ¹ ʌj ⁵	chon	an ¹ chəj ¹	lam ⁵ /
chick	look	playgirl	very
NP	v	NP	AdvP
"She looks	like a play	girl."	

The ordinary word is cô gái /ko¹ ya:j⁵/.

102. chân $g\delta$ /ch n^1 yo?o⁴ / "a helper"

yêu cô ấy, cậu làm chân gỗ cho liəw¹ ko¹ hi^{5} khw⁶ lam² chhn¹ yolo⁴ cho¹ Tối rát tối nhé. /toj¹ toj¹ $n\epsilon^{5}/$ zst⁵ you I very love she do helper for Ι part AdvP V PART NP NP NP V NP PP "I love her very much. You help me to flirt with her."

The literary meaning of chân gổ is "wooden leg" which means to be a supporter who helps other people covertly. The ordinary word is người mối /ŋuuaj2 moj⁵/.

103. com bui /kəm¹ buj⁶/ "cheap meal sold beside the road"

Hôm nay	nhà ta	đi	ăn	com	bµi.
/hom ¹ naj ¹	na:2 ta:1	di ¹	an ¹	kə:m ¹	buj ⁶ /
today	family	go	eat	rice	dust
AdvP	NP	V	V	NP	
"Today our f	amily ones to	o eat sti	reet foor	1"	

ay our family goes to eat sufeet foo

The literary meaning of com bui is "dusty rice". This usage conveys the idea of the cheap meal sold beside the road. The ordinary meaning is com binhdân /kəm¹ bin² zən¹/.

104. đầu gấu /dʌw² ɣʌw⁵/, phúi /fuj³/ "gangster"

Nơ /nɔ ⁵	<i>là</i> la:2	<i>đầu gấu</i> dʌw ² үʌw ⁵	0 23	trường chuaŋ²	<i>này.</i> naj²/
he	be	gangster	at	university	this
NP	V	ŇP	PP	•	
"He is a	a gangste	er at this universi	ity."		

The ordinary word is $du \ c \delta n \ /zu^1 \ kon^1 /$.

105. gã /ya?a4/ "guy"

Sau /saw ¹ after	<i>khi say rượu</i> xi ¹ saj ¹ zurəw ⁶ get drunk	<i>gã</i> γa?a ⁴ guy	<i>ta luôn</i> ta: ¹ luən ¹ always	<i>đánh</i> dan ⁵ beat	<i>vợ</i> : və ⁶ / wife	
AdvP	Ň	ŇP	AdvP	V	NP	
"After getting drunk, this guy always beats his wife."						

The ordinary word is anh as $a_{j}^{5/.}$

106. ông già /oŋ¹ za:²/ "father"

Ong già /oŋ ¹ za: ²	<i>mình</i> mip²	<i>làm</i> la:m²	giáo viên. za:w ⁵ viən ¹ /
father	I	do	teacher
NP		v	NP
"My father	is a teacher	r."	

The ordinary word is $bo' / bo^5 /$.

107. pho'/fa3/ "adulterous boy/ girl"

<i>Anh</i> /aŋ ¹ you NP	<i>lạ i</i> la:j ⁶ again AdvP		<i>com thèm</i> kəm ¹ them ² rice NP	phơ fə ³ noodle NP	<i>ròi</i> zoj ² already AdvP	phái không? faij ³ xoŋ ¹ / Q Q
			111		11411	X
"Did yo	ou comm	it adulter	y with anyone	?"		

The ordinary word is người tình /ŋuiəj² tin²/.

108. thang cha /than2 char1/ "fellow"

<i>Thang cha</i> /thaŋ² cha: ¹	nh≀n nin²	<i>viêm</i> viəm ¹	<i>the</i> . the ⁵ /
man	look	inflame	SO
NP	v	V	AdvP
"The man look	ts angry."		

The ordinary words are anh $ay /an^1 \wedge j^5/$, $\partial ng ay /on^1 \wedge j^5/$.

109. than $\hat{n} / (than)^2$ on 1/ "calling a man whom you hate much"

Thẳng ôn	đấy	khốn nạn	lắm.
/than ² on ¹	d∧j ⁵	xon ⁵ nam ⁶	lam ⁵ /
guy	that	disgust	very
ŇP		V	AdvP
"That guy is	very dis	gusting."	

The ordinary words are anh $ay |an^1 \wedge j^5|$, $\partial ng ay |on^1 \wedge j^5|$.

The highest number of slang expressions are verbs which convey both state and action, while the numbers with adverbs and nouns are quite similar. Most slang expressions refer to sexual behavior which may be regarded by society as bad and unusual. Some slang expressions convey the simple meanings or modify the actions. These are known and used by certain groups of people. They also reflect how the language has been developing to become more lively and colourful.

Received: 13 May 1998

Institute of Language and Culture for Rural Development Mahidol University at Salaya Phuttamonthon Sai 4 Nakhon Pathom 73170